

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: /STNMT-KS

V/v cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình đối với khoáng sản đá làm VLXD thông thường dư thừa trong quá trình cải tạo mặt bằng Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2023

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Ngãi

Ngày 22/8/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường (*thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi*) tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình đối với khoáng sản đá làm VLXD thông thường dư thừa trong quá trình cải tạo mặt bằng Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Hưng (*kèm theo các hồ sơ liên quan*). Sau khi xem xét hồ sơ, kiểm tra thực địa (*Biên bản kiểm tra thực địa ngày 08/9/2023*) và nhận được Văn bản số 1067/2023/HPDQ-P.XD ngày 21/9/2023 của Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất về việc tận dụng nguồn vật liệu dư thừa từ dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát 2, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 (Dự án) được Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư lần đầu tại Quyết định số 108/QĐ-BQL ngày 18/06/2021 cho Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất (Công ty Hòa Phát); điều chỉnh lần 1 tại Quyết định số 364/QĐ-BQL ngày 30/12/2021; điều chỉnh lần 2 tại Quyết định số 26/QĐ-BQL ngày 15/02/2023; điều chỉnh lần 3 tại Quyết định số 269/QĐ-BQL ngày 18/7/2023. Công ty Hòa Phát đang tích cực triển khai thi công theo các giấy phép xây dựng số 10/2023/GPXD-BQL ngày 04/4/2023, số 12/GPXD-BQL ngày 24/4/2023 để đảm bảo đưa dự án đi vào hoạt động đúng tiến độ. Trong quá trình thi công xử lý nền móng công trình theo thiết kế kỹ thuật và biện pháp thi công được phê duyệt, có phát sinh khối lượng là 1.797.600 m³ đá nguyên khai dư thừa (*khối lượng này được Công ty Hòa Phát xác nhận tại Văn bản số 1067/2023/HPDQ-P.XD ngày 21/9/2023*) được thu dọn và đưa về tập kết tại các vị trí lưu chứa trong mặt bằng của Dự án.

Công ty Hòa Phát đã ký Hợp đồng ủy quyền cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Hưng đại diện, trực tiếp thực hiện mọi thủ tục pháp lý liên quan với cơ quan nhà nước để được cấp phép cho thu hồi, tận dụng khối lượng đá trong quá trình thi công thu dọn mặt bằng của Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 theo Hợp đồng ủy quyền số 1006/2023/HĐUQ/HP-

GH ngày 10/6/2023.

Ngày 28/7/2023, Văn phòng UBND tỉnh có Công văn số 1436/VP-KTN về việc truyền đạt ý kiến của UBND tỉnh; theo đó, thống nhất chủ trương cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Hưng được lập các hồ sơ, thủ tục cấp phép khai thác thu hồi, tận dụng khối lượng đá trong quá trình thi công thu dọn mặt bằng của Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 đang được lưu chứa tại mặt bằng Dự án để cung cấp khoáng sản làm VLXD thông thường phục vụ thi công các dự án, công trình do Công ty Gia Hưng thi công và phục vụ nhu cầu của thị trường; đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 về việc khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với đá làm VLXD thông thường dư thừa trong quá trình cải tạo mặt bằng Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Hưng đã lập hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định tại Điều 54 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 và khoản 18 Điều 4 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP của Chính phủ, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định (*có Báo cáo thẩm định hồ sơ kèm theo*). Căn cứ thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản quy định tại khoản 2, Điều 82 Luật Khoáng sản; Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Hưng được khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình đối với khoáng sản đá làm VLXD thông thường dư thừa trong quá trình cải tạo mặt bằng Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (*có Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo*); với các nội dung cụ thể như sau:

- Diện tích khu vực khai thác khoáng 12,53 ha, gồm 03 khu vực: Khu vực 1 có diện tích khoảng 6,67 ha, được giới hạn bởi các điểm từ L1 đến L13; khu vực 2 có diện tích khoảng 0,54 ha, được giới hạn bởi các điểm từ VP1 đến VP6 và khu vực 3 có diện tích khoảng 5,32 ha, được giới hạn bởi các điểm từ C1 đến C9, có tọa độ (*theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108, múi chiếu 3⁰*) xác định trên bản đồ khu vực khai thác và Phụ lục kèm theo Công văn này;

- Trữ lượng khoáng sản đá làm VLXD thông thường (đá nguyên khai) đưa vào thiết kế khai thác: 1.797.600 m³;

- Mức sâu khai thác: Đến cos +5,7 m (đối với khu vực 3) và cos +6,7m (đối với khu vực 1 và 2) (*theo cao trình mặt bằng thiết kế Dự án được phê duyệt*);

- Công suất khai thác: 600.000 m³ đá nguyên khai/năm;

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Thời gian cấp phép khai thác: 3,0 năm (*Ba năm*) kể từ ngày được cấp phép khai thác khoáng sản.

- Lệ phí cấp giấy phép: Giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường thu và nộp

vào ngân sách Nhà nước theo đúng quy định.

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD Sở TN và MT;
- Công ty CP Đầu tư Phát triển Gia Hưng;
- Lưu: VT, KS-TNN_(ND278).

Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Trung

Phụ lục
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC ĐÁ LÀM VLXD THÔNG
THƯỜNG DƯ THỪA TRONG QUÁ TRÌNH CẢI TẠO MẶT BẰNG
DỰ ÁN KHU LIÊN HỢP SẢN XUẤT GANG THÉP HÒA PHÁT
DUNG QUẤT 2, XÃ BÌNH THUẬN, HUYỆN BÌNH SƠN

(Ban hành kèm theo Công văn số /STNMT-KS ngày /9/2023
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

TT	Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108 múi chiếu 3 ⁰		Diện tích (ha)
		X (m)	Y (m)	
I. Khu vực 1: Bãi chứa số 01 và 02 Khu Nhà máy nguyên liệu 2				
1	L1	1701181.42	585993.30	6,67
2	L2	1701222.12	586042.51	
3	L3	1701265.39	586136.58	
4	L4	1701216.03	586168.69	
5	L5	1701074.51	586347.14	
6	L6	1701036.26	586375.92	
7	L7	1700962.10	586339.52	
8	L8	1700944.63	586275.73	
9	L9	1700902.41	586257.80	
10	L10	1700920.68	586155.56	
11	L11	1700967.52	586165.06	
12	L12	1701103.67	586079.80	
13	L13	1701123.44	586029.70	
II. Khu vực 2: Bãi chứa khu Nhà máy thiêu kết vôi viên				
1	VP1	1700051.85	586568.08	0,54
2	VP2	1700026.94	586573.78	
3	VP3	1699900.42	586474.93	
4	VP4	1699923.42	586461.75	
5	VP5	1699950.00	586500.00	
6	VP6	1700027.52	586497.87	
III. Khu vực 3: Bãi chứa khu công 1				
1	C1	1699615.26	584229.09	5,32
2	C2	1699648.99	584365.57	
3	C3	1699660.00	584460.56	
4	C4	1699545.93	584460.57	
5	C5	1699495.77	584462.83	
6	C6	1699445.58	584435.46	
7	C7	1699411.40	584353.31	
8	C8	1699382.56	584238.93	
9	C9	1699503.00	584216.21	

